

Bản án số: 156/2023/HSST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, bà Bùi Thị Đào, ông Trần Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2023/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn O; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1980 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị Đ; bị cáo có vợ là Lò Thị S (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: tại Bản án số 20/2016/HSST ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn O: Ông Nguyễn Bá L1 - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh S, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị K, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch cho chị Lò Thị K: Anh Bạc H; Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, Tổ công tác Công an huyện S phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lò Văn O trú tại: bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn O.

Vật chứng thu giữ: 10 túi nilon (08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng) bên trong chứa các viên nén màu hồng (Oan khai nhận là Methamphetamine), 13 cục nhựa thực vật màu nâu (O khai nhận là Thuốc phiện). Ngoài ra còn tạm giữ của Lò Văn O: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại FUTURE biển kiểm soát 28F6 - 9810; 01 xe máy in dòng chữ DETECH không biển kiểm soát.

Ngày 21/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định, kết quả:

- 10 túi nilon (08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 2.009 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 204,92 gam, trích mỗi túi 05 viên nén màu hồng (tổng cộng 50 viên) có khối lượng 5,10 gam, ký hiệu từ 01 đến 10 làm mẫu trưng cầu giám định.

- 13 cục nhựa thực vật màu nâu có tổng khối lượng 1.643,41 gam, trích 77,35 gam, ký hiệu 011 đến 023 làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh S kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ 01 đến 010 đều là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 5,10 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ 011 đến 023 đều là ma túy; loại Thuốc phiện, tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 77,35 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 204,92 gam, loại Methamphetamine; 1.643,41 gam, loại Thuốc phiện.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn O khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, Lò Văn O gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên H, nhà ở Hà Nội tại khu vực chợ C3, huyện S, tỉnh Sơn La nhờ O tìm mua Hồng phiến và Thuốc phiện về bán cho H, O nhất trí. H hẹn 10 ngày sau gặp nhau tại bản Chiềng Cang, xã C, huyện S để tiến hành giao dịch. Ngày hôm sau O cầm theo 40.000.000 đồng đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Tại đây O gặp và mua được của một người đàn ông Lào (không biết họ tên, địa chỉ) 10 túi Hồng phiến với số tiền 10.000.000 đồng, 13 cục nhựa thuốc phiện với số tiền 30.000.000 đồng mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, O đi đến nơi hẹn gặp H tại bản Chiềng Cang, xã C, huyện S để trao đổi mua bán ma túy, khi gặp nhau

hai bên thỏa thuận 10 túi Hồng phiến và 13 cục nhựa thuốc phiện Oan bán cho H với số tiền 100.000.000 đồng, đồng thời H đưa tiền cho Oan kiểm tra. Trao đổi xong O bảo H đứng đợi để quay về nhà lấy ma túy. Khi O về đến nhà có Lương Văn C (người quen) đến nhà O hỏi mượn xe máy, O nói đang chuẩn bị mang ma túy đi bán nếu C1 muốn mượn xe máy thì đi cùng O, khi nào O giao ma túy xong sẽ cho mượn xe máy, C1 nhất trí. Sau đó O lấy xe máy nhãn hiệu Detech cho C1 đi, còn O lấy xe nhãn hiệu HONDA loại Future đi. Lúc này O lấy túi ma túy treo vào xe Future đi trước, C1 đi theo sau. Khi đến điểm hẹn O dừng xe đứng đợi H thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên, C1 thấy O bị bắt cũng bỏ xe máy và chạy thoát.

Tại bản cáo trạng số 114/CTr-VKS-P1 ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Lò Văn O về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;
- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn O 20 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.
- Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (một) chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu loại, tại buồng máy có chữ “DETECH”, không có biển kiểm soát.

Trả cho bị cáo Lò Văn O 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị K: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE 110, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 28F6-9810.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Quan điểm của Luật sư Nguyễn Bá L1 bào chữa cho bị cáo Lò Văn O: Nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Kiểm sát viên đề nghị về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn O. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

* Bị cáo Lò Văn O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an thành phố S, Công an tỉnh S, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi thống nhất, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện S lập hồi 13 giờ 05 phút ngày 19 tháng 12 năm 2022.

- Biên bản khám xét lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại bản Hong Dôm, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La (chỗ ở của Lò Văn O).

- Vật chứng thu giữ và kết quả cân tịnh tại Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại do Công an huyện S lập ngày 21/12/2022 - xác định: 10 túi nilon bên trong chứa 2009 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 204,92 gam; 13 cục nhựa thực vật màu nâu có tổng khối lượng 1.643,41 gam (O khai nhận là Hồng phiện và Thuốc phiện đang đi bán để kiếm lời).

- Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh S kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu từ 01 đến 010 đều là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 5,10 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu từ 011 đến 023 đều là ma túy; loại Thuốc Phiện, tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 77,35 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 204,92 gam, loại Methamphetamine; 1.643,41 gam, loại Thuốc phiện.*

- Lời khai của của đối tượng Lường Văn C2 và những người làm chứng việc bắt quả tang đối với bị cáo Lò Văn O.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/12/2022, bị cáo Lò Văn O đã thực hiện hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng 204,92 gam Methamphetamine và 1.643,41 gam Thuốc phiện nhằm mục đích kiếm lời; khi thực hiện hành vi bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận

thức cũng như điều khiển hành vi.

Căn cứ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung *"Có 02 chất ma túy trở lên..."*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Lò Văn O là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu; bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn O có 01 tiền án tại Bản án số 20/2016/HSST ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích (vì bị cáo chấp hành xong hình phạt 08 năm tù ngày 09/5/2022 chưa đủ thời hạn xóa án tích) nay lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn O là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đảm bảo cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xét hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm, không có tài sản giá trị, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: 204,92 gam Methamphetamine,

1.643,41 gam Thuốc phiện, Lò Văn O khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào (không biết họ tên, địa chỉ). Ngoài lời khai của Lò Văn O, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh điều tra làm rõ.

- Đối với người đàn ông tên H nhà ở Hà Nội theo bị cáo Lò Văn O khai là người đặt mua ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo khai không biết rõ họ, địa chỉ, không biết số điện thoại của H. Ngoài lời khai của O, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra mở rộng vụ án. Do đó, Lò Văn O phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

- Đối với Lương Văn C2: Ngày 19/12/2022 C2 đến gặp Lò Văn O để mượn xe máy, O đã rủ C2 đi cùng đến địa điểm bán ma túy, sau khi bán ma túy xong sẽ cho C2 mượn xe máy. Quá trình điều tra xác định C2 không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo O, nhưng C2 biết O thực hiện hành vi mua bán ma túy. Tuy nhiên, từ thời điểm C2 hỏi mượn xe của O, biết O mang ma túy đi bán đến lúc O bị bắt diễn ra trong thời gian ngắn (C2 không biết số lượng, loại ma túy, không biết O trao đổi mua bán ma túy với ai, O chỉ nói với C2 là tiện đường đi bán ma túy bảo C2 đi theo để lấy xe máy). Từ nhà O đến địa điểm O bị bắt có khoảng cách 2 km, C2 đang cần mượn xe của O đi có việc. Do đó, hành vi của Lương Văn C2 không đồng phạm với bị cáo O về tội Mua bán trái phép chất ma túy và chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 199,82 gam Methamphetamine và 1.566,06 gam Nhựa thuốc phiện còn lại sau khi đã trích mẫu giám định là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành, cùng 08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng, 13 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu đỏ, 01 hộp vật chứng còn nguyên niêm phong xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA loại FUTURE biển kiểm soát 28F6 - 9810: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị K, trú tại bản Hong Dồm, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La (chị dâu của bị cáo) cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe để đi bán ma túy chị K không biết, không tham gia nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị K quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) xe máy in dòng chữ DETECH không biển kiểm soát: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo O cho đối tượng Lương Văn C2 điều khiển để đi theo khi bị cáo đi bán ma túy.

Bị cáo khai nhận nguồn gốc chiếc xe máy là do bị cáo mua của người bán phế liệu, bị cáo lắp ráp, sửa chữa dùng để đi làm nương, xe không có đăng ký.

Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe này không xác định được nguồn gốc, không có đăng ký xe và biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy, không đảm bảo điều kiện tham gia giao thông theo quy định tại Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm và căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ C4 quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới thì cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Do bị cáo Lò Văn O thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn O 20 (Hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 199,82 gam Methamphetamine và 1.566,06 gam Nhựa thuốc phiện, 08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng, 13 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu đỏ được niêm phong trong 01 hộp vật chứng của Công an huyện S, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn O; Sinh ngày 05/01/1980; Chỗ ở: bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy...”.

- 01 (một) chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu loại, tại buồng máy có chữ “DETECH”, không có biển kiểm soát, xe có số khung 06 số cuối: 058095 (phần dãy chữ số khung phía trước đã bị cắt hàn, không xác định được), không xác định được số máy, xe có nắp hộp xích, ống xả (Pô) đã bị hư hỏng, toàn bộ thân xe không có vỏ nhựa ốp, không có cánh yếm, yên xe rách, tại vị trí ngồi thứ hai ốp một miếng gỗ, xe đã qua sử dụng cũ hỏng.

2.2. Trả lại cho bị cáo Lò Văn O:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ do Công an huyện S phát hành, còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi dòng chữ “Vật chứng điện thoại di động vụ: Lò Văn O; Sinh ngày 05/01/1980; Chỗ ở: bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/12/2022 sau khi được kiểm tra”.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị K:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE 110, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 28F6-9810, số khung RLHJA02063Y534088, số máy JA02E-0534117, xe không có nắp hộp xích, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, phần vỏ ốp đèn pha phía sau xe bị bung vỡ, toàn bộ phần vỏ thân xe và yếm xe bị vỡ nứt nhiều vết, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và Cục thi hành dân sự tỉnh S).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn O.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27 tháng 9 năm 2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đình Huy Hiệp

Quản Hữu Chiến

